UBND PHƯỜNG BẮC GIANG
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

Mã đề: T701

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: TOÁN - LỚP 7
Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm):

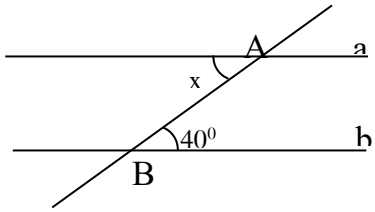
Câu 1: Số 11 là căn bậc hai số học của số nào sau đây ?

A. 22. B. 6. C. $\sqrt{11}$. D. 121.

Câu 2: Kết quả phép tính $|-7| - |-4|$ bằng

A. 11. B. -3. C. 3 . D. -11.

Câu 3: Cho hình vẽ bên,biết a // b. Số đo x là



A. 140^0 . B. 60^0 C. 40^0 D. 20^0

Câu 4: Số hữu tỉ $-\frac{4}{3}$ có số đối là:

A. $\frac{4}{-3}$. B. $\frac{3}{4}$. C. $\frac{-3}{-4}$. D. $\frac{-4}{-3}$.

Câu 5: Hai góc đối đỉnh thì:

A. Kề nhau B. Bằng nhau C. Kề bù D. Bù nhau

Câu 6: Làm tròn số 1,2345 với độ chính xác 0,05 ta được:

A. 1,2 B. 1,23 C. 1,234 D. 1,24

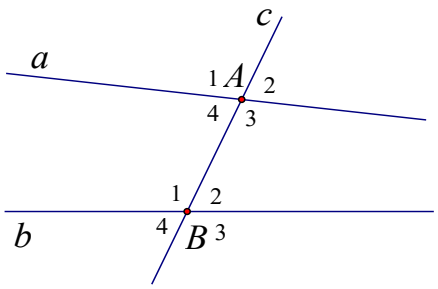
Câu 7: Cho hình vẽ sau. Hãy chọn câu ***sai*:**

A. $\widehat{A_3}$ và $\widehat{B_1}$ là hai góc so le trong

B. $\widehat{B_1}$ và $\widehat{B_3}$ là hai góc đối đỉnh

C. $\widehat{A_2}$ và $\widehat{B_2}$ là hai góc đồng vị

D. $\widehat{A_4}$ và $\widehat{B_3}$ là hai góc so le trong



Câu 8: Trong các số sau, số nào là số vô tỉ ?

A. $\sqrt{25}$ B. $0,1(3)$ C. $\sqrt{12}$ D. $-\frac{5}{12}$

Câu 9: Cho ba đường thẳng phân biệt *a, b, c*. Khẳng định nào sau đây là *đúng*?

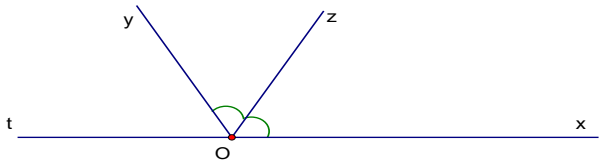
A. Nếu $a \,//\, b$; $b \,//\, c$ thì $a \perp c$
B. Nếu $a \perp b$; $b \perp c$ thì $a \perp c$
C. Nếu $a \perp b$; $b \,//\, c$ thì $a \,//\, c$
D. Nếu $a \,//\, b$; $b \,//\, c$ thì $a \,//\, c$

Câu 10: Kết quả của phép tính $-\left(\frac{3}{5}+\frac{3}{4}\right)-\left(\frac{-3}{4}+\frac{2}{5}\right)$ là:

B. A. -2. B. 2. C. -1. D. 3.

Câu 11: Cho hình vẽ sau, góc kề bù với $\widehat{xOz}$ là

thuvientoanhoc.com



A. $\widehat{yOz}$. B. $\widehat{tOz}$. C. $\widehat{tOx}$. D. $\widehat{tOy}$.

Câu 12: So sánh hai số 3,60(5) và $\sqrt{13}$ ta có kết quả

A. $3{,}60(5) > \sqrt{13}$. B. $3{,}60(5) \geq \sqrt{13}$. C. $3{,}60(5) < \sqrt{13}$. D. $3{,}60(5) \leq \sqrt{13}$.

Câu 13: Cho Om là tia phân giác của góc xOy. Biết $\widehat{xOm} = 55^0$. Tính số đo góc xOy.

A. 55^0. B. 110^0. C. $27{,}5^0$. D. 180^0.

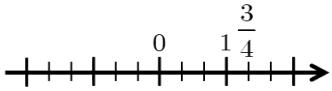
Câu 14: Giá trị của biểu thức $B = \frac{1}{11} - \frac{6}{13} + \frac{10}{11} - \frac{7}{13}$.

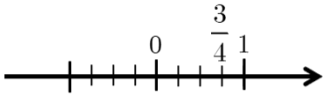
A. -1. B. 1. C. 0. D. 2.

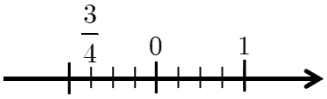
Câu 15: Tập hợp các giá trị của x thỏa mãn $|x| = 5$ là

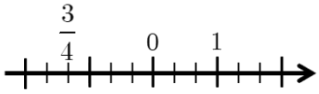
A.$\{5\}$. B.$\{-5\}$. C.$\{0;5\}$. D.$\{5;-5\}$.

Câu 16: Cách biểu diễn số $\frac{3}{4}$ trên trục số nào dưới đâyđúng.

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 17: Bác An có 130 đô la Mỹ, bác đổi ra tiền Việt Nam và làm tròn đến hàng nghìn thì được bao nhiêu nghìn đồng? Biết 1 đô la Mỹ bằng 25842 đồng (*nguồn internet ngày* 25/10/2026).

A. 3360000 đồng. B. 3359000 đồng. C. 3359460 đồng. D.3359500 đồng.

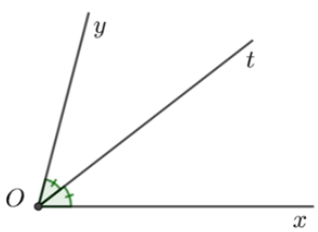
Câu 18: Tìm $x \in \mathbb{N}$, biết: $\left(\frac{2}{3}\right)^x = \frac{8}{27}$ ta được

A. $x = 3$. B. $x = 2$. C. $x = 9$. D. $x = 4$

Câu 19: Kết quả của phép tính $\left(\frac{2}{5}\right)^6 : \left(\frac{1}{5}\right)^6$ là

A. 8. B. 16. C. 32. D. 64.

Câu 20: Quan sát hình vẽ sau, hãy chọn phương án **sai?**



A. $\widehat{xOt} = \widehat{tOy}$. B. $\widehat{xOt} = \frac{1}{2}.\widehat{xOy}$. C. Ot là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. D. $\widehat{xOt} = \widehat{xOy}$.

thuvientoanhoc.com

II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm):

Câu 21. *(1,5 điểm)* Thực hiện các phép tính sau:

a) $\frac{3}{11}.\frac{-2}{19}-\frac{17}{19}.\frac{3}{11}$

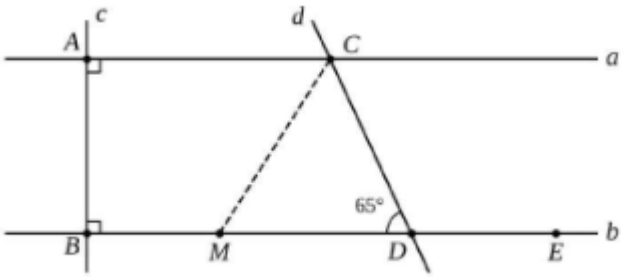
b) $\frac{1}{16}.\left(\frac{-5}{9}\right)-\left(-\frac{2025}{2026}\right)^0.\sqrt{\frac{25}{16}}+\left(-\frac{1}{4}\right)^2.\frac{-4}{9}$

Câu 22. (*1,5 điểm*) Tìm x thỏa mãn:

a) $-\frac{2}{5}+2x=\frac{4}{5}$;

b) $1-\left(\frac{2}{3}-x\right)^2=\frac{-7}{9}$.

Câu 23. *(1,5 điểm)* Cho hình 3 (học sinh vẽ lại hình vào bài làm) biết $c\perp a, c\perp b, \widehat{CDB}=65^0$,



Hình 3

a) Chứng minh $a//b$

b) Tính số đo góc $\widehat{CDE}$; $\widehat{ACD}$;

c) Tia phân giác $\widehat{ACD}$ cắt đường thẳng b tại M. Tính $\widehat{CMD}$

Câu 24. (*0,5 điểm*) Bạn An dự định tiết kiệm tiền trong 12 ngày để mua một chiếc xe đạp. An cân nhắc hai cách tiết kiệm như sau:

- Phương án 1: Mỗi ngày tiết kiệm 300 nghìn đồng.
- Phương án 2: Ngày đầu tiên tiết kiệm 1 nghìn đồng, mỗi ngày tiếp theo tiết kiệm số tiền gấp đôi ngày trước đó.

Theo em, sau 12 ngày, An nên chọn phương án nào để tiết kiệm được nhiều tiền hơn? Vì sao?

----------HẾT----------

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG BẮC GIANG
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

Mã đề: T702

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: TOÁN - LỚP 7
Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm):

Câu 1: Số hữu tỉ $-\frac{4}{3}$ có số đối là:

A. $\frac{4}{-3}$. B. $\frac{-3}{4}$. C. $\frac{-4}{-3}$. D. $\frac{-3}{-4}$.

Câu 2: Trong các số sau, số nào là số vô tỉ ?

A. $\sqrt{25}$ B. $0,1(3)$ C. $\sqrt{12}$ D. $-\frac{5}{12}$

Câu 3: Cho Om là tia phân giác của góc xOy. Biết $\widehat{xOm} = 55^0$. Tính số đo góc xOy.

A. 55^0. B. 110^0. C. $27,5^0$. D. 180^0.

Câu 4: : Số 11 là căn bậc hai số học của số nào sau đây ?

A. 22. B. 6. C. $\sqrt{11}$. D. 121.

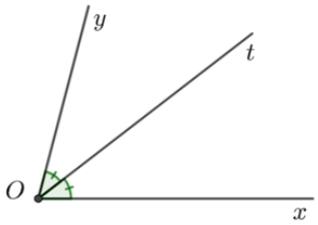
Câu 5: Hai góc đối đỉnh thì:

A. Kề nhau B. Kề bù C. Bằng nhau D. Bù nhau

Câu 6: Làm tròn số 1,2345 với độ chính xác 0,05 ta được:

A. 1,23 B. 1,2 C. 1,234 D. 1,24

Câu 7: Quan sát hình vẽ sau, hãy chọn phương án **sai?**



A. $\widehat{xOt} = \widehat{tOy}$. B. $\widehat{xOt} = \frac{1}{2}.\widehat{xOy}$. C. Ot là tia phân giác của $\widehat{xOy}$. D. $\widehat{xOt} = \widehat{xOy}$.

Câu 8: Kết quả phép tính $|-7| - |-4|$ bằng

A.11. B. -3. C.-11 . D.3.

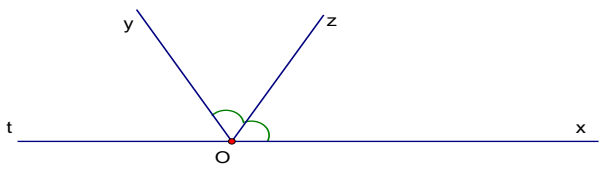
Câu 9: Tập hợp các giá trị của x thỏa mãn $|x| = 5$ là

A.$\{5;-5\}$. B.$\{-5\}$. C.$\{0;5\}$. D.$\{0;-5\}$.

Câu 10: Giá trị của biểu thức $B = \frac{1}{11} - \frac{6}{13} + \frac{10}{11} - \frac{7}{13}$.

A. -1. B. 1. C. 0. D. 2.

Câu 11: Cho hình vẽ sau, góc kề bù với $\widehat{xOz}$ là



A. $\widehat{yOz}$. B. $\widehat{tOz}$. C. $\widehat{tOx}$. D. $\widehat{tOy}$.

Câu 12: So sánh hai số $3,60(5)$ và $\sqrt{13}$ ta có kết quả

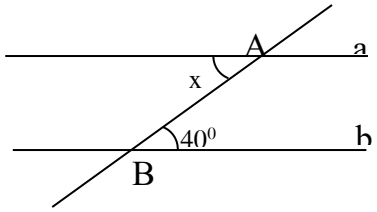
A. $3,60(5) > \sqrt{13}$. B. $3,60(5) \geq \sqrt{13}$. C. $3,60(5) < \sqrt{13}$. D. $3,60(5) \leq \sqrt{13}$.

thuvientoanhoc.com

Câu 13: Kết quả của phép tính $-\left(\frac{3}{5}+\frac{3}{4}\right)-\left(\frac{-3}{4}+\frac{2}{5}\right)$ là:

B. A. -2. B. 2. C. -1. D. 3.

Câu 14: Cho hình vẽ bên,biết a // b. Số đo x là

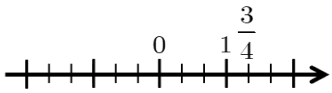


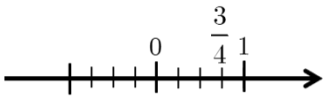
A.140^0. B. 60^0 C. 40^0 D. 20^0

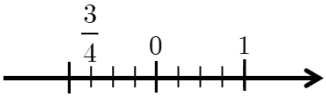
Câu 15: Bác An có 130 đô la Mỹ, bác đổi ra tiền Việt Nam và làm tròn đến hàng nghìn thì được bao nhiêu nghìn đồng? Biết 1 đô la Mỹ bằng 25842 đồng (*nguồn internet ngày* 25/10/2026).

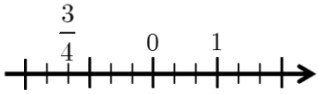
A. 3360000 đồng. B. 3359000 đồng. C. 3359460 đồng. D.3359500 đồng.

Câu 16: Cách biểu diễn số $\frac{3}{4}$ trên trục số nào dưới đâyđúng.

A. 

B. 

C. 

D. 

Câu 17: Cho ba đường thẳng phân biệt *a, b, c*. Khẳng định nào sau đây là *đúng*?

A. Nếu $a \,//\, b$; $b \,//\, c$ thì $a \perp c$
B. Nếu $a \perp b$; $b \perp c$ thì $a \perp c$
C. Nếu $a \perp b$; $b \,//\, c$ thì $a \,//\, c$
D. Nếu $a \,//\, b$; $b \,//\, c$ thì $a \,//\, c$

Câu 18: Tìm $x \in \mathbb{N}$, biết: $\left(\frac{2}{3}\right)^x = \frac{8}{27}$ ta được

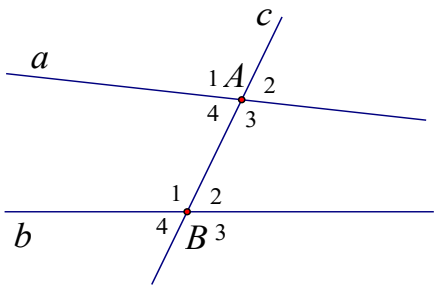
A. $x = 3$. B. $x = 2$. C. $x = 9$. D. $x = 4$

Câu 19: Kết quả của phép tính $\left(\frac{2}{5}\right)^6 : \left(\frac{1}{5}\right)^6$ là

A. 8. B. 16. C. 32. D. 64.

Câu 20: Cho hình vẽ sau. Hãy chọn câu ***sai***:

A. $\widehat{A_3}$ và $\widehat{B_1}$ là hai góc so le trong
B. $\widehat{B_1}$ và $\widehat{B_3}$ là hai góc đối đỉnh
C. $\widehat{A_2}$ và $\widehat{B_2}$ là hai góc đồng vị
D. $\widehat{A_4}$ và $\widehat{B_3}$ là hai góc so le trong



thuvientoanhoc.com

II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm):

Câu 21. *(1,5 điểm)* Thực hiện các phép tính sau:

a) $\frac{3}{11}.\frac{-2}{19}-\frac{17}{19}.\frac{3}{11}$

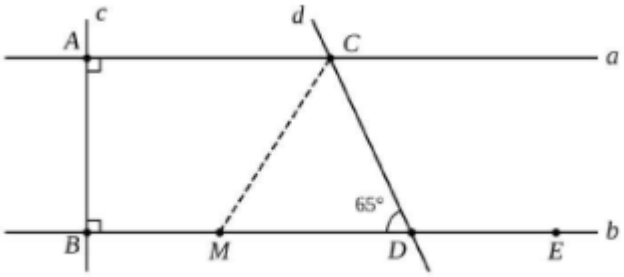
b) $\frac{1}{16}.\left(\frac{-5}{9}\right)-\left(-\frac{2025}{2026}\right)^0.\sqrt{\frac{25}{16}}+\left(-\frac{1}{4}\right)^2.\frac{-4}{9}$

Câu 22. (*1,5 điểm*) Tìm x thỏa mãn:

a) $-\frac{2}{5}+2x=\frac{4}{5}$;

b) $1-\left(\frac{2}{3}-x\right)^2=\frac{-7}{9}$.

Câu 23. *(1,5 điểm)* Cho hình 3 (học sinh vẽ lại hình vào bài làm) biết $c\perp a, c\perp b, \widehat{CDB}=65^0$,



Hình 3

a) Chứng minh $a//b$

b) Tính số đo góc $\widehat{CDE}$; $\widehat{ACD}$;

c) Tia phân giác $\widehat{ACD}$ cắt đường thẳng B tại M. Tính $\widehat{CMD}$

Câu 24. (*0,5 điểm*) Bạn An dự định tiết kiệm tiền trong 12 ngày để mua một chiếc xe đạp. An cân nhắc hai cách tiết kiệm như sau:

- Phương án 1: Mỗi ngày tiết kiệm 300 nghìn đồng.
- Phương án 2: Ngày đầu tiên tiết kiệm 1 nghìn đồng, mỗi ngày tiếp theo tiết kiệm số tiền gấp đôi ngày trước đó.

Theo em, sau 12 ngày, An nên chọn phương án nào để tiết kiệm được nhiều tiền hơn? Vì sao?.

----------HẾT----------

thuvientoanhoc.com

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2026 – 2027
***Môn*: Toán– Lớp 7**

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM *(5,0 điểm)*

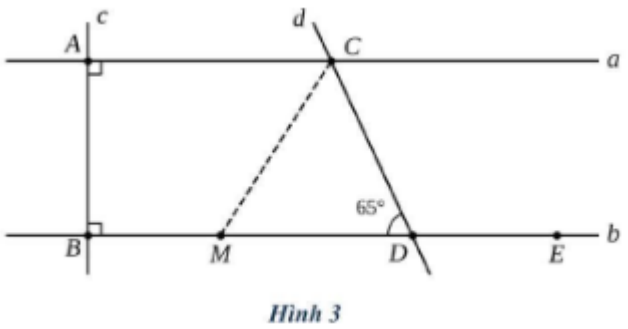
Mỗi câu trả lời đúng 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
701	D	C	C	D	B	A	D	C	D	C	B	A	B	C	D	B	B	A	D	D
702	C	C	B	D	C	B	D	D	A	C	D	A	C	C	B	B	D	A	B	D

II. PHẦN TỰ LUẬN *(5,0 điểm)*

Câu	Lời giải sơ lược	Điểm
Câu 21.a (0,75 điểm)		
	$\frac{3}{11}.\frac{-2}{19}-\frac{17}{19}.\frac{3}{11}$ $=\frac{3}{11}.\left(-\frac{2}{19}-\frac{17}{19}\right)$ $=\frac{3}{11}.(-1)$ $=-\frac{3}{11}$	0,25 0,25 0,25
Câu 21.b (0,75 điểm)		
	$\frac{1}{16}.\left(\frac{-5}{9}\right)-\left(-\frac{2025}{2026}\right)^0.\sqrt{\frac{25}{16}}+\left(-\frac{1}{4}\right)^2.\frac{-4}{9}$ $=\frac{1}{16}.\left(-\frac{5}{9}\right)-1.\frac{5}{4}+\frac{1}{16}.\frac{-4}{9}$ $=\frac{1}{16}.\left(\frac{-5}{9}+\frac{-4}{9}\right)-\frac{5}{4}$ $=\frac{1}{16}.(-1)-\frac{5}{4}$ $=\frac{-1}{16}-\frac{5}{4}$ $=\frac{-1}{16}-\frac{20}{16}$ $=\frac{-21}{16}$	0,25 0,25 0,25
Câu 22.a (0,75 điểm)		
	$-\frac{2}{5}+2x=\frac{4}{5};$ $2x=\frac{4}{5}-\left(-\frac{2}{5}\right)$ $2x=\frac{6}{5}$ $x=\frac{6}{5}:2$ $x=\frac{3}{5}$ Vậy $x=\frac{3}{5}$	0,25 0,25 0,25
Câu 22.b (0,75 điểm)		

thuvientoanhoc.com

	$1-\left(\frac{2}{3}-x\right)^2=\frac{-7}{9}$. $\left(\frac{2}{3}-x\right)^2=\frac{16}{9}$ $\left(\frac{2}{3}-x\right)^2=\left(\frac{4}{3}\right)^2$ $\frac{2}{3}-x=\frac{4}{3}$ $hoặc$ $\frac{2}{3}-x=-\frac{4}{3}$ Tính được $x\in\{-\frac{2}{3};2\}$ Vậy	0,25 0,25 0,25
Câu 23.a (1,0 điểm)		
	Vẽ đúng hình để làm phần a) vào bài làm.  *Hình 3*	0,25
	Do $c\perp a; c\perp b$ nên a//b	0,25
Câu 23.b (0,5 điểm)		
	Vì $\widehat{CDE}$ và $\widehat{CDB}$ là hai góc kề bù nên $\widehat{CDE}+\widehat{CDB}=180^0$ mà $\widehat{CDB}=65^0$ nên $\widehat{CDE}=180^0-65^0=115^0$ Ta có a//b nên $\widehat{ACD}=\widehat{CDE}$ ($vì$ 2 $góc\ so\ le\ trong$) mà $\widehat{CDE}=115^0$ Nên $\widehat{ACD}=115^0$ Vậy…	0,25 0,25
Câu 23.c (0,5 điểm)		
	Vì CM là tia phân giác $\widehat{ACD}$ và $\widehat{ACD}=115^0$ nên $\widehat{ACM}=\frac{1}{2}\widehat{ACD}=\frac{1}{2}.115^0=57{,}5^0$ Ta có a//b nên $\widehat{ACM}=\widehat{CMD}$ ($vì$ 2 $góc\ so\ le\ trong$) mà $\widehat{ACM}=57{,}5^0$ Nên $\widehat{CMD}=57{,}5^0$ Vậy…	0,25 0,25
Câu 24. (0,5 điểm)		
	Theo phương án 1 thì sau 12 ngày An tiết kiệm được số tiền là: 12.300000 = 3600000 (đồng) Theo phương án 2 thì sau 12 ngày An tiết kiệm được số tiền là $A=1+2+2^2+\cdots+2^{11}$ $2A=2+2^2+\cdots+2^{11}+2^{12}$ Do đó $2A-A=(2+2^2+\cdots+2^{11}+2^{12})-(1+2+2^2+\cdots+2^{11})$ $=2^{12}-1=4095000$ (đồng) Vì $3600000<4095000$ nên An chọn phương án 2	0,125 0,125 0,25

Lưu ý: *Học sinh làm cách khác đúng cho điểm tối đa.*

---------- Hết ----------

thuvientoanhoc.com

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN: TOÁN 7
NĂM HỌC 2026 - 2027

I. Ma trận đề thi giữa học kỳ I

- Hình thức kiểm tra: Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm tương ứng với 20 câu mỗi câu 0,25 điểm gồm 13 câu Số - Đại số và 7 câu hình học, 50% tự luận).
- Thời gian làm bài: 90 phút.
- Số và Đại số: Hết bài "Số thực".
- Hình Học: Học hết bài "Bài tập cuối chương III – Góc và đường thẳng song song".

thuvientoanhoc.com

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng		Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số câu hỏi		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TN	TL	
1	**Số hữu tỉ** (14 tiết)	Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ	3 0,75đ		1 0,25 đ						7	3	4,5
		Các phép tính với số hữu tỉ	2 0,5đ		1 0,25đ	2 1,5đ		1 0,75đ		1 0.5đ			
2	**Số thực** (10 tiết)	Số thực và tập hợp số thực			1 0,25đ	1 0,75đ	1 0,25đ				6	*1*	2,25
		Giá trị tuyệt đối của một số thực	1 0,25 đ		1 0,25đ								
		Làm tròn và ước lượng	1 0,25 đ		1 0,25đ								
3	**Góc và đường thẳng song song** (11tiết)	Góc ở vị trí đặc biệt	3 0,75đ		2 0,5đ	1 0.5đ					7	*3*	*3,25*
		Hai đường thẳng song song dấu hiệu nhận biết, tính chất	1 0,25 đ		1 0,25đ	1 0,5đ		1 0,5đ					
Tổng: Số câu Điểm			11 2,75đ		8 2,0đ	5 3,25đ	1 0,25	2 1,25đ		1 0,5đ	20 5đ	7 5đ	10,0
Tỉ lệ %			27,5%		52,5%		15%		5%				100%
Tỉ lệ chung			80%				20%						100%

thuvientoanhoc.com

II. Đặc tả đề kiểm tra giữa kỳ I

TT	Chương/Chủ đề		Mức độ đánh giá		Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
ĐẠI SỐ							
1	**Số hữu tỉ**	***Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ***	***Nhận biết:*** – Nhận biết được số hữu tỉ và lấy được ví dụ về số hữu tỉ.	1TN			
			– Nhận biết được tập hợp các số hữu tỉ.	1 TN			
			– Nhận biết được số đối của một số hữu tỉ.				
			– Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ.	1TN			
			Thông hiểu: – Biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số.		1TN		
			Vận dụng: – So sánh được hai số hữu tỉ.				
		Các phép tính với số hữu tỉ	**Thông hiểu:** – Mô tả được phép tính luỹ thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính đó (tích và thương của hai luỹ thừa cùng cơ số, luỹ thừa của luỹ thừa).	2TN	1TN 2TL		
			– Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ.				

thuvientoanhoc.com

			Vận dụng: – Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ.				
			– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).			1TN	1TL
			Vận dụng cao: – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với các phép tính về số huwuc tỉ				
2	***Số thực***	– So sánh được hai số hữu tỉ. – Giá trị tuyệt đối của một số thực – Làm tròn và ước lượng	***Nhận biết:*** – Nhận biết được số vô tỉ.				
			– Nhận biết được giá trị tuyệt đối của 1 số thực.	1TN			
			– Làm tròn và ước lượng kết quả	1TN	1TN		
			Thông hiểu:				
			– Tính được căn bậc số học của 1 số thực, thực hiện phép cộng 2 số thực. – Làm tròn và ước lượng kết quả		2TN 1TL		
			Vận dụng:				
			– So sánh được các số thực.		1TN		
HÌNH HỌC							

thuvientoanhoc.com

3	**Các hình khối trong thực tiễn**	***Góc ở vị trí đặc biệt***	***Nhận biết:*** - Nhận biết góc đối đỉnh, kề bù, góc phụ nhau, bù nhau. - Hai góc ở vị trí so le trong, đồng vị	3TN			
			Thông hiểu - Tính số đo góc khi biết tia phân giác		2TN 1TL		
		Hai đường thẳng song song, tính chất và dấu hiệu nhận biết	***Nhận biết*** - Nhận biết được dấu hiệu hai đường thẳng song song	1TN			
			Thông hiểu - Tính số đo góc dựa vào tính chất các cặp góc khi hai đường thẳng song song. - Sử dụng dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song		1TN 1TL		
			Vận dụng: - Tính góc hoặc chứng minh quan hệ song song bằng cách kết hợp nhiều cặp góc.			1TL	

thuvientoanhoc.com